

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THỰC VẬT

Từ 24/02/2025 Đến 21/03/2025

+ Số lượng trẻ: 23 trẻ

+ Số giáo viên: 2

+ Họ và tên giáo viên: Vi Thị Hồng Thuý + Lê Thị Thuý

1. Mục tiêu, nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.

Mục tiêu cụ thể (Kết quả mong đợi)	Nội dung	Hoạt động
MT1. Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi. Trẻ được ăn một bữa chính và một bữa phụ. Trẻ được ăn theo thực đơn, phù hợp với lứa tuổi, nguồn thực phẩm của địa phương và được thay đổi không trùng lặp.	- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi: + <i>Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 1 trẻ trong một ngày là: 1230 - 1320 Kcal. Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal.</i> <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày. + <i>Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu:</i> Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần. Chất	- Vệ sinh cá nhân cho trẻ trước khi ăn. Chuẩn bị bàn ghế, khăn lau, đĩa đựng thức ăn rơi. - Cô chia ăn cho trẻ, giới thiệu các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn, giáo dục trẻ ăn các món ăn đã nấu. - Giáo dục trẻ vệ sinh văn minh khi ăn uống : Mời cô và các bạn, xúc cơm gọn gàng không rơi vãi cơm ra bàn, nếu rơi vãi nhặt cơm vào đĩa. Trong khi ăn không nói chuyện, đùa nghịch. Ăn xong lau miệng và cất bát vào nơi quy định. - Sau khi ăn xong cô hướng dẫn trẻ làm một số công việc trực nhật vừa sức như : Thu dọn đĩa, khăn, bàn ghế

	bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.	
MT2. Trẻ được ngủ đúng, đủ giấc, an toàn	Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ ngủ chu đáo, đảm bảo mát về mùa hè, ấm về mùa đông: có đủ chăn, chiếu, gối, chăn, đệm, sắp xếp vị trí nằm cho trẻ phù hợp. - Giáo viên trực thường xuyên phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong khi trẻ ngủ.
MT3. Trẻ được vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường	- Chuẩn bị đồ dùng vệ sinh cá nhân: xà phòng, khăn khô để lau tay, khăn mặt có ký hiệu của trẻ, - Hướng dẫn trẻ cách lau mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn. - Hướng dẫn trẻ cách chải răng và kết hợp với gia đình để dạy trẻ, tuyên truyền cho phụ huynh không nên cho trẻ ăn quà vặt phòng bệnh răng miệng. - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, xả nước, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Hướng dẫn trẻ giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ. - Hướng dẫn trẻ vứt rác đúng nơi quy định, không vẽ bẩn lên tường, bàn ghế.	* Vệ sinh cá nhân - Vệ sinh cá nhân cho trẻ: + Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Dạy trẻ cách giữ vệ sinh cho bản thân, giữ gìn nhà vệ sinh sạch sẽ. + Hướng dẫn trẻ cách lau mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh theo đúng trình tự, đảm bảo vệ sinh. * Vệ sinh đối với giáo viên: + Quần áo, đầu tóc phải luôn gọn gàng, sạch sẽ. Đảm bảo bàn tay phải luôn sạch sẽ khi chăm sóc trẻ. * Vệ sinh môi trường - Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi: + Ca, cốc, bát thìa phục vụ cho trẻ ăn, uống phải luôn được vệ sinh sạch sẽ, để đúng nơi

		quy định. Mỗi trẻ có ca, cốc, bát thìa khăm mặt riêng. + Bình đựng nước cho trẻ có nắp đậy, được vệ sinh hằng ngày, để nơi sạch sẽ. + Bàn ghế, đồ dùng trong lớp thường xuyên lau sạch sẽ. + Đồ chơi luôn được vệ sinh sạch sẽ an toàn khi trẻ chơi. Hàng tuần, vệ sinh đồ chơi của trẻ ít nhất một lần. - Vệ sinh nhà vệ sinh: Đảm bảo nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, không có mùi, an toàn và thoải mái khi trẻ sử dụng. Hàng ngày tổng vệ sinh trước khi ra về. - Xử lý rác thải: Rác thải thu gom, phân loại và đổ rác đúng nơi quy định. Giáo dục trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.
MT4. Trẻ biết phòng tránh các bệnh thường gặp. Trẻ được theo dõi tiêm chủng. Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp: Cúm mùa, đau mắt đỏ, tay chân miệng,... - Theo dõi tiêm chủng. - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc...	- Giáo dục trẻ phòng tránh các bệnh thường gặp. - Tuyên truyền phụ huynh thực hiện các biện pháp để phòng tránh dịch bệnh cho trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ khi ở nhà cũng như khi đưa đón trẻ đến trường.
MT5. Trẻ khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: + Cân nặng: 14,1 -24,2 kg + Chiều cao: 100,7 – 119,2 cm	- Chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu phát triển trẻ theo độ tuổi . - Kiểm tra sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm. - Cân đo: - Đối với trẻ bình thường, cân đo: 3 tháng/ lần.	- Phối hợp với y tế trường học cân, đo chấm biểu đồ sức khỏe cho trẻ. (Tháng 9/2023) - Sau mỗi lần cân đo, chấm biểu đồ và cập nhập vào biểu đồ trên phần mềm quản lý trẻ để phát hiện trẻ suy dinh dưỡng và trẻ béo phì có biện pháp can thiệp sớm.

- Trẻ gái: + Cân nặng: 13,7 - 24,9 kg + Chiều cao: 99,9 – 118,9 cm	- Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi 1 lần/ tháng. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển.	
--	---	--

2. Mục tiêu giáo dục .

Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
(a)	(b)	(c)
1. Phát triển thể chất		
MT6: Thực hiện đủ các động tác trong bài tập theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ + Co duỗi chân	- Thể dục sáng: Tập các động tác của bài tập thể dục theo nhịp bài hát. + Hô hấp: Hít vào Thở ra. + Tay, vai: Đưa tay ra trước, sang ngang. + Bụng, lưng: Đứng quay người sang hai bên. - Hoạt động học: Tập các động tác phát triển chung theo nhạc
MT7: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m)	- Đi trên ghế thể dục.	Hoạt động học: Thể dục: VĐCB: Đi trên ghế thể dục.

- Đi kiềng gót liên tục 3 m		
MT8: Trẻ thực hiện được vận động bò, bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	- Bò theo hướng thẳng, đích dắc	Hoạt động học: Thẻ dục :Bò theo đường đích dắc
MT14: Trẻ thực hiện trèo lên xuống bậc cao 30 cm	- Bước lên xuống bậc cao(30cm).	Hoạt động học: Thẻ dục: VĐCB: Bước lên, xuống bậc cao 30m
MT15: Trẻ thực hiện bật xa tối thiểu 25 cm	- Bật tại chỗ	Hoạt động học: Thẻ dục: VĐCB: Bật tại chỗ
MT21: Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc	Giờ ăn: Giáo dục trẻ trong khi ăn uống
MT22: Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày, ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất	Hoạt động học: SETAM: Hạt nảy mầm
2. Phát triển nhận thức		
MT30: Trẻ biết đặc điểm của nước, ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây.	- Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây.	Hoạt động học: KPKH: Trò chuyện về tên gọi, đặc điểm của một số cây quen thuộc.
MT32: Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, hoa quả quen thuộc	Hoạt động học: KPKH: Tìm hiểu một số loại rau, củ, quả. Hoạt động học: Tìm hiểu một số loại hoa

MT57: Trẻ có thể tên một số lễ hội : Ngày khai giảng, tết Trung thu ...qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Tên gọi, ý nghĩa một số ngày lễ hội trong năm	Hoạt động học: KPKH: Trò chuyện về tết và mùa xuân.
MT47: Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	Hoạt động học: LQVT: Tách 1 nhóm có 5 đối tượng thành 2 nhóm.
MT44: Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5	Hoạt động học: LQVT: Nhận biết và đếm số lượng trong phạm vi 5
MT46: Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm	Hoạt động học: LQVT: Gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5
3. Phát triển ngôn ngữ		
MT68: Trẻ đọc thuộc bài thơ đồng dao, ca dao	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	Hoạt động học: Văn học: Thơ: Cây cau. Hoạt động học: Văn học: Thơ: Hoa kết trái.
MT69: Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự hướng dẫn của người lớn	- Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự hướng dẫn của giáo viên	Hoạt động học: Văn học: Truyện: “Sự tích bánh chưng bánh giò”.
MT70: Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Nghe sử dụng các từ biểu cảm - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe	Hoạt động học: Văn học: Truyện : Củ cải trắng.
4. Giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội		
MT92: Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	- Bảo vệ, chăm sóc cây cối, con vật.	Hoạt động ngoài trời: - Trẻ quan sát cây trong vườn trường - Trẻ quan sát biết chăm sóc cây trong vườn

MT89: Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Có cử chỉ, lời nói lễ phép(chào hỏi, cảm ơn) - Nhận biết những hành vi đúng, sai, tốt, xấu.	Hoạt động học: KNS: Dạy trẻ phân biệt đúng sai.
5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ		
MT98: Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát, hát tự nhiên	Hoạt động học: Âm nhạc: Dạy hát : Em yêu cây xanh
MT99: Trẻ biết thực hiện vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc(vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu của bài hát, bản nhạc.	Hoạt động học: Âm nhạc: - Dạy hát, vận động: Sắp đến tết rồi + Nghe hát: xuân ơi - Dạy hát, vận động “Quà mừng 8/3”; + Nghe hát “Khúc hát ru người mẹ trẻ”
MT101: Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.	Hoạt động học: + Tạo hình: Vẽ hoa mùa xuân+ Hoạt động ngoài trời: Vẽ tự do trên sân.

d). Dự kiến môi trường giáo dục:

*** Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:**

- Trang trí lớp học theo chủ đề: **Thực vật** . Trang trí tranh ảnh liên quan đến chủ đề, bổ xung trang thiết bị, đồ chơi, các nguyên vật liệu từ thiên nhiên (huy động từ cha mẹ trẻ)

* Dự kiến các góc chơi:

- Góc nghệ thuật:

+ Rổ, khay, bảng, hồ, kéo...

+ Các loại bút: bút sáp, bút dạ, bút chì màu...

+ Màu khô, đất nặn...

+ Nguyên liệu tái sử dụng: Miếng xốp, giấy gói hàng, giấy báo, tạp chí, chai lọ....

+ Một số nhạc cụ, đồ chơi âm nhạc.

- Góc đóng vai:

- + Gia đình: Chơi gia đình (chăm sóc vệ sinh cá nhân: Tắm rửa, thay quần áo, cho búp bê ăn); phòng khám bệnh; siêu thị.
- + Bán hàng: Rổ, khay đựng, các loại thực phẩm:

- Góc xây dựng:

- + Giá mở, thảm, chiếu, bàn ghế
- + Các hình, nguyên vật liệu có các kích cỡ khác nhau làm bằng nhựa. Vỏ hộp bánh, hộp sữa...
- + Các nguyên vật liệu thiên nhiên: hạt gạo, vỏ sò, ốc, lá...

- Góc học tập:

- + Bàn ghế, giấy trắng, giấy màu..
- + Bút sáp, bút chì, bút dạ...

- Góc khám phá khoa học:

- + Giá để đồ dùng, phương tiện chăm sóc cây, khay, lọ đựng có nắp...
- + Một số cây cảnh (không độc hại) cây trồng ngắn ngày. Một số loại hạt giống
- + Dụng cụ chăm sóc cây: Bình tưới, xẻng nhỏ, khăn lau, xô nhỏ
- + Nguyên liệu đồ dùng chơi với cát nước....

*** Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp:**

- Khu vực các thiết bị đồ chơi ngoài trời:

- + Cầu trượt, bập bênh, đu quay
- + Nhà bóng
- + Đường ống hoặc lớp ô tô dựng đứng để chui qua.

- Khu vực chơi với cát nước và các vật liệu thiên nhiên:

- + Bể vầy, hố cát, bồn nước...
- + Các dụng cụ như xẻng xúc cát, xô, khuôn in, chai, lọ...
- + Các nguyên liệu để làm thí nghiệm như xốp, sỏi, màu, xà phòng...

- Khu vườn cổ tích dân gian:

- + Ghế ngồi cho giáo viên và trẻ để tổ chức các hoạt động hát, múa, tạo hình, kể chuyện được ngoài trời
- + Sách truyện tranh, trang phục đóng kịch
- + Các nguyên vật liệu thiên nhiên: Rơm, rạ, cỏ lá...

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 23

Chủ đề nhánh: **Một số loại hoa**

Thời gian thực hiện: Từ ngày Từ 24/02/2025 đến 28/02/2025

Thời điểm Thứ	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân. - Cho trẻ chơi hoạt động theo ý thích - Cho trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề "Một số loại hoa". Trò chuyện với trẻ về các loại hoa. - Thể dục sáng: - Điểm danh.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Bò theo đường đích đặt.	* KPKH: - Tìm hiểu một số loại hoa	* Văn học: - Thơ: Hoa kết trái	Hoạt động học: KNS: Dạy trẻ phân biệt đúng sai.	* LQV Toán: - gộp nhóm có 5 đối tượng
Chơi ngoài trời	* Hoạt động chủ đích: - Thăm quan vườn hoa, quan sát, trò chuyện về các loại hoa, cách chăm sóc vườn hoa.	- Tập chăm sóc cây hoa, cây cảnh trong sân trường: Tập tưới cây, nhổ cỏ. - Nhặt hoa, xâu, kết thành vòng hoa.	* Chơi trò chơi vận động: - Trò chơi vận động: Cây cao cỏ thấp, Gieo hạt.	- Chơi trò chơi dân gian: Kéo cưa lừa xẻ, rồng rắn lên mây, mèo đuổi chuột	* Chơi tự do: + Chơi với các thiết bị ngoài trời. + Vẽ phấn trên sân
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc phân vai: Cửa hàng bán hoa - rau - quả, cửa hàng ăn uống, phòng khám bệnh; gia đình... - Góc xây dựng: Xây dựng công viên, vườn hoa, lắp ghép hình bông hoa.				

	- Góc sách: Làm tranh sách về một số loại hoa, xem tranh sách, truyện về một số loại hoa. - Góc tạo hình: Tô màu, vẽ, xé dán, nặn một số loại hoa. - Góc khoa học/ thiên nhiên: Chăm sóc cây, hoa; trò chơi "Ai biết đếm hoa thêm nữa", "Hãy xem nhóm nào nhiều hơn, ít hơn"...
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Tổ chức cho trẻ vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn - Tổ chức cho trẻ ngủ
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vận động nhẹ, ăn quả chiều. - Nghe đọc truyện, kể chuyện, thơ, đồng dao; giải câu đố về hoa, quả, các loại cây. Ôn lại các bài hát, bài thơ, truyện kể. - Xé dán, vẽ hoa, cây; nặn quả bé thích. - Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn. - Xếp đồ chơi gọn gàng. - Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần, cắm cờ, bé ngoan.
Trả trẻ	- Vệ sinh cá nhân trẻ - Nhắc trẻ đồ dùng cá nhân, chuẩn bị ra về. - Trả trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 24
Chủ đề nhánh 2: Ngày phụ nữ 8/3.
(Thời gian thực hiện: Từ 03/03/2025 đến 7/03/2025)

Thứ Thời điểm	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân. - Cho trẻ chơi hoạt động theo ý thích - Trò chuyện về ngày quốc tế phụ nữ 8/3. - Thể dục sáng: - Điểm danh.				
Hoạt động học	Thể dục VĐCB: Bước lên, xuống bậc cao 30cm. - TCVD: “Nhảy tới đích”.	KPKH Trò chuyện về ngày 8/3	Văn học - Thơ: Bó hoa tặng cô.	Âm nhạc - Dạy hát “Quà mừng 8/3” - Nghe hát “Khúc hát ru người mẹ trẻ”.	Tạo hình Tô màu bông hoa tặng mẹ và cô giáo
Chơi ngoài trời	* Hoạt động chủ đích: - Quan sát vườn hoa, cây cảnh, thiên nhiên.	* Hoạt động chủ đích: - Quan sát thời tiết Vẽ hoa trên sân	* Trò chơi vận động: - Chơi vận động: Cò bắt ếch, Chim bay, cò bay.	- Trò chơi dân gian: Mèo đuổi chuột. * Chơi tự do.	- Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Nhặt lá rơi, xếp quà tặng cô.
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc phân vai: Đóng vai cô giáo; Chơi trò chơi mẹ con - Góc xây dựng: Xây dựng công viên, vườn hoa, lắp ghép hình bông hoa. - Góc học tập: Xem sách, tranh về ngày hội của bà, mẹ.. kể chuyện theo tranh.				

	- Góc tạo nghệ thuật: Múa hát tặng bà, tặng mẹ, tặng cô... - Góc khoa học/ thiên nhiên: Chăm sóc cây, hoa. - Góc STEAM: Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu khác nhau và các đồ dùng thay thế để tạo ra sản phẩm
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn cho trẻ biết vệ sinh, rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Biết lau miệng sau khi ăn. - Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ... - Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vận động nhẹ, ăn quả chiều. - Nghe đọc truyện, kể chuyện, thơ, đồng dao; giải câu đố. Ôn lại các bài hát, bài thơ, truyện kể. - Chơi hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn. - Xếp đồ chơi gọn gàng. - Biểu diễn văn nghệ - Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần, cắm cờ, bé ngoan.
Trả trẻ	- Vệ sinh cá nhân trẻ - Nhắc trẻ đồ dùng cá nhân, chuẩn bị ra về. - Trả trẻ.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 25

Chủ đề nhánh: **Một số loại rau ,củ,quả.**

Thời gian thực hiện: Từ 10/03/2025 đến 14/03/2025

Thứ Thời điểm	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Cô đón trẻ từ tay phụ huynh, trao đổi tình hình sức khỏe của trẻ với phụ huynh. Cho trẻ cất đồ dùng cá nhân. - Cho trẻ chơi tự do. - Cho trẻ xem tranh, ảnh về một số loại rau và trò chuyện cùng trẻ. - Thể dục sáng: - Điểm danh.				
Hoạt động học	Thể dục: - VĐCB: Bật nhảy tại chỗ.	KPKH: - Tìm hiểu về một số loại rau,củ,quả.	Văn học: - Kể chuyện: “Củ cải trắng”.	Steam Hạt nảy mầm	LQV toán: Đếm nhận biết số lượng trong phạm vi 5
Chơi ngoài trời	- Quan sát vườn rau của trường. - Quan sát khu bếp, các món ăn chế biến từ rau, củ, quả.	* Chơi trò chơi vận động: - Gieo hạt, Trồng nụ trồng hoa, Cây cao cỏ thấp	* Chơi tự chọn: - Chơi với các thiết bị ngoài trời.	- Chơi với cát và nước.	- Chơi tự chọn với đồ chơi ngoài trời - Cây cao cỏ thấp

Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc đóng vai: Cửa hàng rau, quả; gia đình (nấu các món ăn từ rau..); cửa hàng ăn uống. - Góc tạo hình: Vẽ, tô màu, xé dán, nặn một số loại rau, củ. - Góc xây dựng: Xây vườn rau, xây nhà máy chế biến rau; xếp hình các loại củ, quả, cây bằng hạt hạt... - Góc sách: Xem tranh về một số loại rau, củ; làm sách tranh về một số loại rau; nghe đọc truyện, tập kể chuyện về các loại rau, củ, quả... - Góc khoa học/ thiên nhiên: Quan sát sự phát triển của cây rau; chăm sóc cây.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Tổ chức cho trẻ ăn. - Tổ chức cho trẻ vệ sinh trước và sau khi ăn. - Tổ chức cho trẻ ngủ.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vận động nhẹ, ăn quà chiều. - Nghe đọc thơ, truyện, câu đố về rau, quả, ôn lại bài hát, bài thơ, bài đồng dao... - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc. - Xé, dán, tô màu rau, củ, quả... - Xếp đồ chơi gọn gàng ngăn nắp. - Biểu diễn văn nghệ. - Nhận xét, nêu gương.
Trả trẻ	- Vệ sinh cá nhân, chuẩn bị ra về. - Trả trẻ.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 26

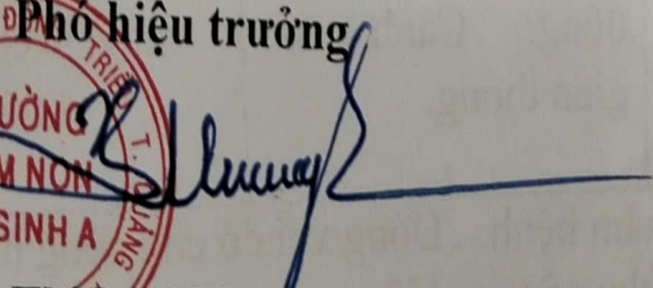
Chủ đề nhánh: **Một số loại cây**

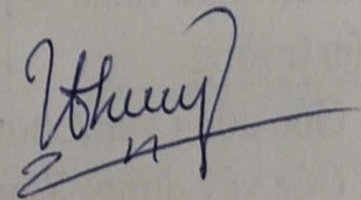
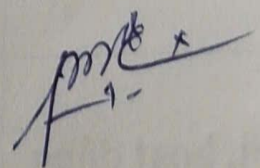
Thời gian thực hiện: Từ 17/03/2025 đến 21/03/2025

Thứ Thời điểm	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Cô đón trẻ vào lớp và hướng dẫn trẻ cất đồ vào đúng nơi quy định. - Cho trẻ quan sát một số cây có ở sân trường, lớp, kể tên một vài cây mà trẻ biết - Trẻ chơi, hoạt động theo ý thích. - Thể dục sáng: - Điểm danh.				
Hoạt động học	Thể dục: - VĐCB: Đi trên ghế thể dục.	KPKH: - Trò chuyện về tên gọi, đặc điểm của một số cây quen thuộc.	Văn học: - Đồng dao: Cây cau.	Âm nhạc: - Dạy hát: Em yêu cây xanh. - Nghe hát: Cây trúc xinh.	LQV toán: - Tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành 2 phần
Chơi ngoài trời	* Hoạt động chủ đích: - Quan sát cây trong sân trường, quan sát môi trường xanh, sạch đẹp.	- Quan sát trò chuyện về các loại cây, cách chăm sóc, bảo vệ cây, tập tưới cây, nhổ cỏ, nhặt lá rụng.	- Tập làm đồ chơi từ các loại lá, tết, xâu lá: Làm con ghé ọ... * TCVD:	- Gieo hạt, Cây cao cỏ thấp, Gió và lá	* Chơi tự chọn: - Chơi với các thiết bị ngoài trời. - Vẽ tự do trên sân.
Hoạt động góc	- Góc đóng vai : Đóng vai bố mẹ đưa con đi thăm vườn cây, công viên; đóng vai bố, mẹ trồng cây, chăm sóc cây; bán hàng. - Góc xây dựng: Xây bồn cây, vườn cây, xây công viên cây xanh; ghép hình cây... - Góc tạo hình: Vẽ, tô màu cây bé thích; dán lá cho cây; xé dán cây to. - Góc sách: Xem sách tranh vẽ về cây; làm sách tranh về cây, lá.				

	- Góc âm nhạc: Chơi nhạc cụ, nghe âm thanh, nghe hát, múa vận động... - Góc thiên nhiên: Tưới cây, nhổ cỏ, chăm sóc cây ở góc thiên nhiên.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Tổ chức cho trẻ ăn. - Tổ chức cho trẻ vệ sinh trước và sau khi ăn. - Tổ chức cho trẻ ngủ.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vận động nhẹ, ăn quả chiều. - Hoạt động góc: Chơi ở các góc theo ý thích. - Nghe đọc truyện, thơ, câu đố, đồng dao về cây, quả. Ôn lại các bài hát, bài thơ, đồng dao. - Làm bài tập trong sách. - Xếp đồ chơi gọn gàng, biểu diễn văn nghệ. - Nhận xét, nêu gương. cuối ngày, cuối tuần. Phát bé ngoan cho trẻ.
Trả trẻ	- Vệ sinh, chuẩn bị ra về. - Trả trẻ.

Người duyệt
Phó hiệu trưởng


Lê Thị Mai Hương

Giáo viên xây dựng kế hoạch


Vi Thị Hồng Thúy + Lê Thị Thủy